

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Thành Trung và Ông Đặng T Bảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh BT tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

**BÙI ĐÌNH T (Bùi Văn T)**, sinh năm 1987; Tại: HT; Nơi cư trú: TDP K, tt A, huyện B, tỉnh LD; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình B, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2014/HSST ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh LD xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2020 tại Trại giam Đại Bình – Cục C10 – Bộ Công an; Tiền sự: Không; Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TL. (Có mặt).

**- Bị hại:** Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện TL, tỉnh BT; (Có mặt).

**- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị TT, sinh năm 1973; (Có mặt).

2. Võ Văn T, sinh năm 1978; (Có mặt).

3. Nguyễn Trọng TL, sinh năm 1992; (Có mặt).

4. Nghiêm Nhật T, sinh năm 1980; (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện TL, tỉnh BT;

5. Mai Thanh H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: KP L, tt X, huyện TL, tỉnh BT; (Có mặt).

6. Lê Thị H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện TL, tỉnh BT; (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 11/8/2021, Bùi Đình T (Bùi Văn T) mượn xe mô tô biển số 86B5-244.71 của chị Lê Thị H đi một mình đến nhà bà Nguyễn Thị TT để nói chuyện với bà T, vì trước đó bà T nói T đến gặp bà T để xin lỗi ông Nguyễn Nhật L về vụ việc T đánh L vào ngày 06/8/2021. T đến nhà bà T thì thấy nhiều người đang ngồi ăn tối ở bàn đặt bên hông nhà gồm có Nguyễn Hữu T, Mai Thanh H, Nghiêm Nhật T, Võ Văn T. Thấy T đến thì bà T đi ra nói chuyện với T tại bàn ghế đá trước sân nhà nhưng T không nhận lỗi về việc đánh ông L mà còn có những lời nói thách thức với bà T. Nghe vậy, bà T yêu cầu T đi về, rồi bỏ đi vào nhà gọi Nguyễn Trọng TL ra nói T đi về. L đi ra yêu cầu T về nhưng T vẫn không chịu về mà còn có những lời lẽ thách thức gây ồn ào. Thấy vậy, những người đang ăn tối tại nhà bà T cùng nhau đi ra yêu cầu T đi ra khỏi nhà, nhưng T không chịu đứng dậy ra về, nên anh T, ông T, T, L và H cùng dùng tay kéo T đứng dậy nhưng T không chịu về và gây mất trật tự; nên ông T dùng tay pH tát một cái vào mặt của T đuổi T đi về. T đi ra lấy xe mô tô đi về. T, bà T, T, H, L và anh T đi vào bàn ăn tiếp.

Khoảng 01 phút thì mọi người thấy T quay lại và đi bộ nhanh đến vị trí những người đang ngồi tại bàn ăn, hai tay cầm hai con dao Thái Lan dài khoảng 20cm vừa đi vừa nói “*Sao tụi mày đánh tao*”, rồi T xông vào dùng 02 con dao đâm liên tiếp vào người ông T thì mọi người đứng dậy dùng ghế nhựa chống đỡ, ông T bị T đâm trúng vào vùng đỉnh đầu và mặt trong cẳng tay trái gây T tích. T dùng dao đâm về phía mọi người thì 02 lưỡi dao bị gãy và rơi xuống nền sân nhà bà T, còn 01 cán dao T cầm đi thụt lùi rồi bỏ chạy. Ông T được người nhà đưa đến trạm y tế S và sau đó được chuyển đến điều trị tại Trung Tâm y tế TL đến ngày 16/8/2021 thì ra viện.

Ngày 12/8/2021 ông Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 298/2021/TgT ngày 22/9/2021

của Trung Tâm pháp y tỉnh BT kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: (1,2 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt trong cẳng tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3% (*Ba phần trăm*).

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương 1/3 dưới mắt trong cẳng tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây T.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bùi Đình T đã bị kết án 09 năm tù về tội “Hiếp dâm” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc T hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội Bùi Đình T; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- + Về vật chứng: 02 chiếc ghế nhựa loại 07 sọc, màu nâu; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter (Yamaha Exciter 150) màu đen, biển kiểm soát 86B5-244.71 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL trao trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại, đã bị cong, kích thước 11,7cm x 1,8cm; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại, lưỡi thẳng, kích thước 12,2cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng, kích thước 10,3cm x 1,9cm x 01cm. Đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện TL bảo quản.

- + Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra ông Nguyễn Hữu T không yêu cầu Bùi Đình T phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSND-TL ngày 01/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

### ***Tại phiên tòa:***

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TL:* Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đình T đã bị kết án 09 năm tù về tội “Hiếp dâm” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thuộc T hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Đình T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Ý kiến của bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của bị hại ông Nguyễn Hữu T*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Nguyễn Thị TT, Võ Văn T, Nguyễn Trọng TL, Nghiêm Nhật T, Mai Thanh H, Lê Thị H: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đình T đều khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước đó với ông Nguyễn Nhật L là người làm công cho gia đình ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị TT, nên bà T có khoảng 20 giờ 20 phút ngày 11/8/2021 bị cáo có tới nhà bà T ở thôn 2, xã S, huyện TL để nói

chuyện với bà T. Tại đây, do bức tức nên bị cáo Bùi Đình T đã sử dụng 02 cây dao Thái Lan dài khoảng 20cm đâm trúng vào vùng đỉnh đầu và dưới mắt trong cẳng tay trái của Nguyễn Hữu T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể đã được xác định là 3%.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Bùi Đình T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây T tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo vẫn cố ý sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng dao gây thương tích cho bị hại nên theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao là hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm”; Mặc dù bị hại không hề có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng bị cáo vẫn vô cớ tấn công bị hại với thương tích 3% điều này thể hiện sự côn đồ hung hãn của bị cáo; Do đó đã phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Đình T đã bị kết án 09 năm tù về tội “Hiếp dâm” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại, đã bị cong, kích thước 11,7cm x 1,8cm; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại, lưỡi thẳng, kích thước 12,2cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng, kích thước 10,3cm x 1,9cm x 01cm; Xét vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**1. Về tội danh:** Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Cố ý gây T tích”;

**2. Về hình phạt:** Căn cứ: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Đình T 12 (*mười hai*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/10/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án: 01 lưỡi dao Thái Lan bằng kim loại, đã bị cong, kích thước 11,7cm x 1,8cm; 01 lưỡi dao thái lan bằng kim loại, lưỡi thẳng, kích thước 12,2cm x 1,8cm; 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng, kích thước 10,3cm x 1,9cm x 01cm; Hiện đang có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đình T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2022).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BT;
- VKSND tỉnh BT;
- Sở Tư pháp tỉnh BT;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh BT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tánh L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND thị trấn Phước Cát, huyện D, tỉnh LĐ(thay thông báo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng (để tổng đạt);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Ngô Văn Bình**